

Livosil 140 mg Silymarin

Each hard capsule contains/Mỗi viên nang cứng có chứa:

Silymarine.....140mg

Indication, contra-indication, side-effect, precaution, dosage, administration and other information: Please see in the insert./Chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ, thận trọng, liều lượng, cách dùng và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

Storage: In the tight container, protect from light, below 30°C/Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Keep out of the reach of children/Đề thuốc tránh xa tầm với trẻ em

Read the insert carefully before use/Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

NNK:

Livosil

140 mg Silymarin



Sản xuất tại Litva bởi:

UAB "Aconitum"

Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Litva

UAB Aconitum, Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Lithuania

aconitum

Livosil

140 mg Silymarin
hard capsules

LT/1/00/000/000



aconitum

Reg. No./SDK:
Batch No./Số lô SX:
Mfg.date/NSX:
Exp.Date/HD:

As an additional medicine used by adults
to treat chronic hepatitis, liver cirrhosis
and liver toxic injury.

hard capsules

140 mg Silymarin

LIVOSIL

140 mg Silymarin

LIVOSIL

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÀ PHÊ DUYẾT
19/09/2014
Lần đầu:

94/18261
93/88

ĐƠN THUỐC
CHỮ ĐÓNG

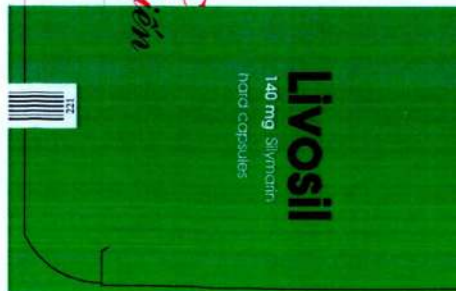
ĐƠN THUỐC
CHỮ ĐÓNG

ĐƠN THUỐC
CHỮ ĐÓNG

ĐƠN THUỐC
CHỮ ĐÓNG



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Chiến



Livosil

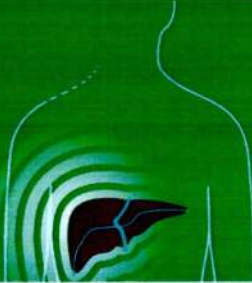
140 mg Silymarin
hard capsules

Livosil

140 mg Silymarin
hard capsules

As an additional medicine used by adults
to treat chronic hepatitis, liver cirrhosis
and liver toxic injury

Hộp 8 vỉ x 15 viên



aconitum

Reg. No./SDK :
Batch No./ST 9 SX :
Exp. Date/YY :
Address :
ddmm/yy



LTN 00.000.000

140 mg Silymarin
hard capsules

LIVOSIL

aconitum

UAB "Aconitum" Takas pr. 102, Kaunas LT-51195, Lithuania

Sản xuất tại Litva bởi:
UAB "Aconitum"
Takas pr. 102, LT-51195 Kaunas, Litva

Each hard capsule contains/mỗi viên nang cứng có chứa
Silymarin
Indication, contra-indication, side-effect, precaution, dosage,
administration and other information. Please see in the insert (chỉ
dẫn, chống chỉ định, tác dụng phụ, thận trọng, liều lượng, cách
dùng và các thông tin khác. Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
trong vỉ các thông tin khác. Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
Storage: in the light container, protect from light, below 30°C/Đeo
quần: trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Keep out of the reach of children/Đeo quần: tránh xa tầm với trẻ em
Read the insert carefully before use/Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng

140 mg Silymarin
hard capsules

LIVOSIL

<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 
Batch No / Expiry date	Batch No / Expiry date	Batch No / Expiry date
Livosil	Livosil	Livosil
140 mg Silymarin hard capsules	140 mg Silymarin hard capsules	140 mg Silymarin hard capsules
<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 
Batch No / Expiry date	Batch No / Expiry date	Batch No / Expiry date
Livosil	Livosil	Livosil
140 mg Silymarin hard capsules	140 mg Silymarin hard capsules	140 mg Silymarin hard capsules
<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 	<u>aconitum</u> 



GIÁM ĐỐC
Yêu Văn Việt

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.*

LIVOSIL

Thành phần: Mỗi viên có chứa 140 mg silymarin

Tá dược: Calci hydrophosphat khan, tinh bột carboxymethyl natri loại A, talc, magnesi stearat, colloid silicon dioxide khan, vỏ nang (gelatin, titan dioxide (E 171), indigo carmin (E 132), màu vàng sắt oxit (E 172)).

Dạng bào chế: Viên nang cứng

Quy cách đóng gói: 8 vỉ x 15 viên/hộp, hộp 2 vỉ x 15 viên

Chỉ định:

Hỗ trợ trong điều trị viêm gan mạn tính, xơ gan, rối loạn chức năng gan và gan nhiễm độc bởi rượu, hóa chất, thuốc hại gan.

Liều dùng và cách sử dụng:

Người lớn: 1 viên x 2-3 lần/ngày.

Không nhai viên. Uống thuốc với một cốc nước lớn.

Uống thuốc trong thời gian hơn 3 tháng để có kết quả tốt.

Không cần điều chỉnh liều ở người già, bệnh nhân suy chức năng thận. Tuy nhiên cần giám sát khi dùng thuốc cho người già bị suy chức năng thận, giảm liều nếu cần thiết.

Trẻ em: Không chỉ định Livosil cho trẻ em dưới 18 tuổi

Chống chỉ định:

Chống chỉ định sử dụng Livosil ở bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng:

Silymarin có thể gây giảm đường huyết. Do đó cần giám sát khi dùng cho bệnh nhân tiểu đường hoặc đường huyết thấp và bệnh nhân đang sử dụng các chế phẩm có tác dụng đối với nồng độ đường máu.

Tác dụng phụ:

Thuốc dung nạp tốt. Các tác dụng phụ thường hiếm gặp.

Các tác dụng phụ có thể gặp phải khi dùng thuốc: Đau đầu, đau bụng, tiêu chảy, chóng mặt, ngứa...

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác với thuốc khác

Các nghiên cứu không cho thấy có tương tác dược động học giữa silymarin với indinavir, irinotecan, digoxin and midazolam.

Các nghiên cứu chưa kết luận được liệu có tương tác giữa silymarin với các thuốc chuyển hóa bởi cytochrom P450 Cyp3A và Cyp2C9. Do đó cần thận trọng khi sử dụng đồng thời Livosil với các thuốc này.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa có các nghiên cứu đầy đủ về việc sử dụng Livosil ở phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, cần thận trọng khi sử dụng Livosil cho phụ nữ có thai và cho con bú.



Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

Đặc tính dược lực học:

Silymarin là hoạt chất có nguồn gốc thảo dược từ hạt cây sữa kê (*Silybum marianum*). Silymarin là hỗn hợp của 4 flavonoid. Silymarin có tác dụng bảo vệ gan.

Tác dụng của silymarin trên gan:

- Tác dụng chống oxy hóa; tăng tổng hợp glutathione nội tế bào.
- Ổn định và điều hòa tính thấm màng tế bào.
- Kích thích sự tạo thành ARN trong ribosom cũng như kích thích sự hồi phục tế bào gan.
- Ức chế quá trình chuyển đổi từ tế bào gan vào myofibroblast-là quá trình gây nên sự tích tụ các sợi collagen trong bệnh xơ gan.

Do đó silymarin được xem là chất có tác dụng bảo vệ gan.

Silymarin còn có tác dụng ức chế viêm gan và chống ung thư.

Ở các nghiên cứu trên động vật, silymarin có tác dụng trung hòa ethanol, paracetamol, và carbon tetrachlorid-là những chất độc với gan.

Bệnh nhân phải điều trị lâu dài với các thuốc hại gan khi dùng silymarin nhận thấy có sự tăng chức năng gan.

Đặc tính dược động học:

Silymarin ít tan trong nước, do đó hấp thu kém qua dạ dày-ruột, sinh khả dụng thấp.

Nồng độ cao nhất của silymarin trong huyết thanh ở người tình nguyện khỏe mạnh đạt được sau khi uống silymarin là 1,3-1,8 giờ. Hầu hết lượng silymarin (75-90%) nhanh chóng liên hợp với nhóm sulfat và acid glucuronic. Thời gian bán thải của silymarin là khoảng 6 giờ.

Chỉ 1-5% lượng silymarin sau khi uống được bài tiết ra dưới dạng không đổi trong nước tiểu.

Dược động học của silymarin ở bệnh nhân suy gan là tương tự với người tình nguyện khỏe mạnh. Không có các dữ liệu về dược động học của silymarin ở bệnh nhân suy thận, người già và trẻ em.

Quá liều:

Không ghi nhận thấy trường hợp nào quá liều silymarin.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em

Nhà sản xuất:

UAB "Aconitum"

Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Litva



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng



GIAM ĐỐC

Vũ Văn Chiến